

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 73/2017/HS-ST
Ngày 19 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN , TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Kim Dung
- Ông Bùi Thanh Bình .

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Linh- Thư ký
Toà án nhân dân thành phố V .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V , tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2017/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 72/2017/HSST-QĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Lưu Thái B, sinh ngày 14/9/1984; nơi cư trú: phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: Lái xe; bố đẻ Lưu Xuân P, mẹ đẻ Lê Thị T; vợ: Lê Thị T H (đã ly hôn), con: Có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 04/3/2001, Công an thị xã V xử phạt vi phạm hành chính Lưu Thái B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 100.000,đ (nộp phạt ngày 5/3/2001).

- Bản án số 19/HSST ngày 19/6/2001, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lưu Thái B 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản 1.100.000,đ). B chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 23/7/2001.

- Ngày 03/4/2003, Công an thị xã V xử phạt vi phạm hành chính Lưu Thái B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và điều khiển xe mô tô không bằng lái, mức phạt 1.100.000,đ (nộp phạt ngày 8/4/2003).

- Quyết định số 937/QĐ-CTUBND ngày 20/7/2009, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V quyết định đưa Lưu Thái B vào trung tâm cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 9/9/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ra quyết định miễn chấp hành thời gian còn lại cho B.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2017 cho đến nay (có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Công an phường N; địa chỉ: đường N, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh H, chức vụ- Trưởng Công an phường N; người đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Nguyễn Thu H, chức vụ- Phó Trưởng Công an phường N; địa chỉ: Đường N, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1958; nơi cư trú: Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Chị Trần Thị T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Trần Minh H, sinh năm 1979; nơi cư trú:, Phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lưu Thái B bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 22/3/2017, tại phố Đ thuộc phường N, thành phố V, Lưu Thái B có hành vi dùng dao, thước gỗ đe dọa bà Lê Thị T và chị Trần Thị T. Chứng kiến sự việc trên, quần chúng nhân dân đã gọi điện cho đồng chí Trần Minh H là Trưởng Công an phường N trình báo sự việc. Đồng chí H chỉ đạo đồng chí Nguyễn Đức T là cán bộ Công an phường N đến hiện trường giải quyết vụ việc. Khi đồng chí T đi xe ô tô cảnh sát trật tự BKS 88A-0202 của Công an phường N đến phố Đ và yêu cầu B chấm dứt hành vi vi phạm thì bị B dùng dao, thước gỗ dồn đuổi đánh, B mở cửa xe ô tô lấy 01 gậy cao su của Công an phường N rồi đập vỡ kính chắn gió phía trước của xe ô tô trên. Sau đó, đồng chí H đến yêu cầu B chấm dứt hành vi vi phạm nhưng B không chấp hành mà cầm dao, gậy cao su lao vào đánh đồng chí H, mục đích nhằm chống đối, không để đồng chí H bắt giữ B thì bị đồng chí H không chế và phối hợp với quần chúng nhân dân bắt giữ B và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật T giữ gồm có: 01 dao phay bằng sắt, dài 30cm, chỗ rộng nhất 07cm; 01 chiếc thước bằng gỗ dài 30cm, rộng 3,3cm; 01 chiếc gậy cao su dài 51,5cm, đường kính 3cm, màu đen; 1 xe ô tô cảnh sát trật tự loại xe 0,5 tấn nhãn hiệu THACO T, BKS 88A-0202.

Kết luận định giá tài sản số 61 ngày 21/4/2017, Hội đồng định giá tài sản thành phố V kết luận: Một tấm kính chắn gió phía trước của xe tải nhỏ nhãn hiệu THACO, màu trắng, kính đã cũ, đã qua sử dụng, biển số đăng ký 88A – 0202 trị giá 1.500.000,đ.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 04/5/2017, bà Lê Thị T (là mẹ đẻ của B) đã bồi thường thay cho B số tiền 1.500.000,đ. Công an phường N đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu về dân sự. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T , chị Trần Thị T, anh Trần Minh H và anh Nguyễn Đức T không bị thương tích gì nên không yêu cầu về dân sự.

Khi phạm tội Lưu Thái B đã có hành vi đập vỡ kính chắn gió xe ô tô của Công an phường N , giá thiệt hại về tài sản là 1.500.000,đ, chưa đủ định lượng để xử lý hình sự đối với B về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; về hành vi của B dùng dao, thước gỗ đe dọa bà T , chị T làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, hành vi của B chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng. Bản thân B chưa có tiền án tiền sự về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản và Gây rối trật tự công cộng, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với B về các hành vi trên.

Đối với hành vi của B dùng dao, thước gỗ đe dọa bà T, chị T. Quá trình điều tra xác định, khi thực hiện hành vi B không có động cơ, mục đích gì. Bà T khai nhận bà là mẹ đẻ của B nên bà biết B là người nghiện ma túy, mẹ con bà T không có mâu thuẫn gì, khi bị B đe dọa, bản thân bà không lo lắng, hoảng sợ trước sự đe dọa của B. Còn chị T khai nhận B yêu cầu chị dừng lại quỳ xuống vỉa hè, do hoảng sợ nên chị làm theo yêu cầu của B, B không có hành vi làm nhục hay đe dọa giết chị. Chị T không quen biết, nợ nần hay thù oán gì với B. Hành vi của B thực hiện nơi đông người. Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với B về hành vi Đe dọa giết người.

Tại Cáo trạng số: 66/KSĐT-KT ngày 09/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Lưu Thái B về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Thái B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Nguyên đơn dân sự, người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thu H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 22/3/2017, tại phố Đội Cấn Tộc phường N , thành phố V . Lưu Thái B đã có hành vi dùng gậy cao su đập vỡ kính chắn gió xe ô tô cảnh sát trật tự BKS 88A–0202 của Công an phường N , giá trị thiệt hại tài sản là 1.500.000,đ. Sau khi sự việc xảy ra bà T mẹ đẻ B đã bồi thường thay cho B số tiền 1.500.000,đ. Công an phường N đã nhận đủ số tiền 1.500.000,đ và không yêu cầu gì về dân sự (bút lục 90a-94).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đồng chí Nguyễn Đức T và đồng chí Trần Minh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đã khai nhận: Gần 07 giờ 00 phút sáng ngày 22/3/2017 nhận được tin báo, đồng chí Trần Minh H chỉ đạo đồng chí Nguyễn Đức T điều khiển xe ô tô cảnh sát trật tự BKS 88A–0202 đến phố Đ, phường N , thành phố V yêu cầu B dừng hành vi vi phạm, nhưng B không chấp hành mà chống lại đồng chí Toàn và đồng chí H. Sau đó B bị khống chế và bắt giữ. Trong

khi làm nhiệm vụ đồng chí T và đồng chí H không bị thương tích gì và không yêu cầu B phải bồi thường gì về dân sự (bút lục 90a-94).

Bà Lê Thị T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai: Khoảng 06 giờ ngày 22/3/2017, tại phố Đ, phường N, thành phố V bà T bị B chửi bới, đe dọa và bắt quỳ dưới lòng đường phố Đội Cấn. Bà T khẳng định bà không lo sợ B dám giết bà vì hàng ngày mẹ con bà không có mâu thuẫn gì, B làm nghề lái xe có công việc thu nhập ổn định, từ trước đến nay B chưa bao giờ đe dọa giết bà T, vì hôm đó B sử dụng ma túy nên bị ảo giác không làm chủ bản thân, khi cầm dao và thước gỗ dọa bà T, B còn không đứng vững, vì vậy bà T hoàn toàn không hoảng sợ về hành vi dọa nạt của B. Nay bà không yêu cầu gì.

Chị Trần Thị T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đã khai nhận: Khoảng gần 06 giờ 45 phút sáng ngày 22/3/2017, tại số nhà số 24 phố Đội Cấn, phường N chị T bị B dọa bắt chị đứng lại, do sợ nên chị T tự ngồi xuống, B không chửi bới hay làm nhục gì chị T. Từ trước đến nay chị T và B không quen biết nhau, không có mâu thuẫn, nợ nần gì, chị T cũng không biết lý do tại sao B có hành vi dọa chị, chị T không bị B gây thương tích, thiệt hại gì và không yêu cầu gì (bút lục 84a- 89).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Thái B từ 15 tháng đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao; 01 thước gỗ là công cụ phạm tội; xác nhận bà Lê Thị T đã bồi thường số tiền 1.500.000,đ; xác nhận Công an phường N đã nhận lại tài sản 01 xe ô tô; 01 gậy cao su và số tiền 1.500.000,đ là hợp pháp.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 6 giờ ngày 22/3/2017, tại phố Đ, phường N, thành phố V, Lưu Thái B có hành vi dùng dao, thước gỗ đe dọa bà Lê Thị T và chị Trần Thị T. Khi đồng chí Trần Minh H và đồng chí Nguyễn Đức T Công an phường N đến làm nhiệm vụ

yêu cầu B dừng hành vi vi phạm. Nhưng B không chấp hành mà còn dùng dao, dây gỗ đuổi, đánh đồng chí Toàn và đồng chí H, đồng thời dùng gậy cao su đập vỡ kính chắn gió xe ô tô cảnh sát trật tự BKS 88A-0202 của Công an phường N, giá trị tài sản thiệt hại 1.500.000,đ. Sau đó B bị bắt giữ người và tang vật.

Hành vi của bị cáo B dùng dao, thước gỗ đuổi, đánh nhằm cản trở người thi hành công vụ đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 257 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm hoạt động B thường, đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, tổ chức, làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan, tổ chức gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương, làm nhân dân lên án và bất bình. Do đó, cần phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 257 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù, theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng. Trước khi phạm tội bị cáo B là người có nhân thân xấu đã 01 lần bị kết án về hành vi xâm phạm quyền sở hữu, 03 lần bị xử lý hành chính và áp dụng biện pháp bắt buộc cai nghiện. Mặc dù tiền án trên đã được xóa án tích, các tiền sự đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính, nhưng thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật không biết ăn năn hối cải để hoàn lương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự”; “Mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương trong công tác”, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không bị áp dụng.

Như đã nêu trên, xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu. Do đó, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù ở mức cao của khung hình phạt mà điều luật quy định, cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản và số tiền thiệt hại về tài sản, không yêu cầu về dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bà Lê Thị T không yêu cầu bị cáo B phải trả lại bà số tiền 1.500.000,đ bà T đã đứng ra bồi thường cho Công an Phường N. Nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về vật chứng: Đối với 01 con dao phay bằng sắt màu đen dài 30cm, không có chuôi dao; 01 thước gỗ dài 30cm là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng, là tài sản của gia đình bà T, bà T không yêu cầu trả lại, nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thái B phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Thái B 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22 tháng 3 năm 2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao phay; 01 thước gỗ.

(Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2017).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lưu Thái B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án tại địa phương nơi thường trú./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Lý